TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:104/2020/HS-PT

Ngày: 24 /8/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhài

Các Thẩm phán: Ông Lương Văn Hiển

Ông Nguyễn Văn Quế

- Thư ký phiên tòa: Bà Diệp Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:

Bà Đinh Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2020, Tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 86/2020/TLPT-HS ngày 27/7/2020, do có kháng cáo của bị cáo Trịnh Sơn Đ và Trương Minh T đối với bản án Hình sự sơ thẩm số 263/2020/HSST ngày 23/6/2020 của Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

* Bị cáo có kháng cáo:

1. Trịnh Sơn Đ, tên gọi khác: Không- sinh năm 1976, tại tỉnh Thái Nguyên; Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: Tổ 1, phường QT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do ; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; Giới tính: Nam; Con ông: Trịnh Xuân H (đã chết) và con bà: Nguyễn Thị C; có vợ: Đỗ Thị L, có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Tại bản án số 80/HSST ngày 16/5/2003 Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt 7 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/12/2019 cho đến nay.(Có mặt).

2. Trương Minh T, tên gọi khác: Không - sinh năm 1992, tại tỉnh Yên Bái; Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: Tổ 4, Thị trấn YB, huyện YB, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do ; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; Giới tính: Nam; Con ông: Trương Anh T1 (đã chết) và con bà : Trần Thị H2; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

-Tại bản án số 15/HSPT ngày 26/7/2012 Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xử phạt 3 năm tù cho hưởng án treo , 05 năm thử thách về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ".

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/12/2019 cho đến nay.(Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ ngày 30/12/2019, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại phòng trọ của Trương Minh T ở tổ 5, phường TD, thành phố TN có một số đối tượng đang tụ tập mua bán trái phép chất ma Túy. Tổ công tác của phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Nguyên đã đến địa điểm trên đểkiểm tra. Đến nơi, tổ công tác phát hiện Trịnh Sơn Đ đang đứng ở ngoài cửa phòng trọ có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy và yêu cầu kiểm tra. Đ đã tự giác khai nhận đang cất giấu ma túy trên người. Quá trình kiểm tra phát hiện thu giữ tại túi quần bên phải Đ đang mặc 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 98 viên nén màu hồng (Đ khai là ma túy tổng hợp dạng hồng phiến, Đ vừa nhờ Trương Minh T đi mua hộ để sử dụng). Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia và 01 điện thoại nhãn hiệu VIVO đều đã qua sử dụng. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng theo quy định.

Hồi 20 giờ ngày 30/12/2019, Cơ quan Cảnh sátđiều tra Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành khám xét khẩn cấp đối với người, chỗ ở, đồ vật Trương Minh T tại tổ 5, phường TD, thành phố TN , tỉnh Thái Nguyên, thu giữ: 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa 02 viên nén màu hồng tại hộp giấy dưới gầm bàn; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu x ám, đã qua sử dụng có số thuê bao 0866086331;01 giấy chứng minh nhân dân số 060899381 mang tên Trương Minh T.

Tiến hành mở niêm phong cân xác định và lấy mẫu gửi giám định, kết quả: 98 viên nén màu hồng thu giữ c ủa Trịnh Sơn Đ có khối lượng 10,113 gam, kết luận giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine; 02 viên nén màu hồng thu giữ của Trương Minh T có khối lượng 0,198 gam, kết luận giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine.

Tại cơ quan điều tra, Trịnh Sơn Đ và Trương Minh T khai nhận: Khoảng 17 giờ ngày 30/12/2019, Đ gọi điện cho T nhờ T mua hộ 100 viên hồng phiến để sử dụng cho bản thân. T đồng ý và gọi điện thoại cho Trần Triệu T1 (sinh năm 1985, trú tại: Tổ 12, phường QT, thành phố TN) hỏi mua số ma túy như trên. T1 đồng ý bán 100 viên hồng phiến với giá 4.500.000 đồng và hẹn T giao dịch tại chỗ ở của T1 tại phòng 602, tòa nhà TOKYO LIFE thuộc phường QT, thành phố TN. Sau đó, Đ cùng Trần Văn H1 (sinh năm 1986, trú tại: Tổ 12, phường QT, thành phố TN) đi xe mô tô do H1 điều khiển từ nhà Đ đến phòng trọ của T. Tại đây, Đ đưa cho T số tiền 4.500.000 đồng. T nhận tiền xong cùng Trần Văn H1 đi xe mô tô do H1 điều khiển đến tòa nhà TOKYO LIFE mua của T1 98 viên ma túy hồng phiến, trên đườngđi T1

không nói cho H1 biết nội dung đi mua hộ ma túy cho Đ. Mua xong T đi về phòng trọ đưa cho Đ 98 viên ma túy trên, Đ nhận ma túy và không trả công cho T, sau đó Đ đi về thì bị tổ công tác của phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang như trên.

Đối với số ma túy thu giữ tại phòng trọ của T, T khai nhận: Ngày 28/12/2019, T mua của Trần Triệu T1 với giá 140.000 đồng mục đích để sử dụng cho bản thân.

Vật chứng của vụán gồm 02 bì niêm phong ký hiệu G1, G2; 01 bì niêm phong ký hiệu L1; 03 điện thoại di động đều đã qua sử dụng (trong đó 01 chiếc nhãn hiệu NOKIA vỏ màu đỏ, 01 chiếc nhãn hiệu NOKIA vỏ màu xámvà 01 chiếc nhãn hiệu VIVO vỏ màu trắng); 01 chứng minh nhân dân số 060899381 mang tên Trương Minh T.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 263/2020/HSST ngày 23/6/2020 Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm, quyết định tuyên bố: Bị cáo Trịnh Sơn Đ và Trương Minh T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Trịnh Sơn Đ 08 (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/12/2019.

Áp dụng điểm b, g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Trương Minh T 09 (Chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/12/2019.

Ngoài ra bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, trách nhiệm chịu án phí và thông báo quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 24/6/2020 bị cáo Trịnh Sơn Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 29/6/2020 bị cáo Trương Minh T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã mô tả.

Phần kết luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tóm tắt nội dung vụ án, phân tích đánh giá tính chất vụ án, vai trò, hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và các vấn đề liên quan đến kháng cáo của cácbị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trịnh Sơn Đ, Trương Minh T giữ nguyên bản án sơ thẩm số 263/2020/HSST ngày 23/6/2020 của Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên.

Các bị cáo không tranh luận gì, lời nói sau cùng cácbị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tạo điều kiện giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Trịnh Sơn Đ và Trương Minh T làm trong hạn luật định được đưa ra xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại các phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người chứng kiến, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác được thu thập trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Hồi 18 giờ ngày 30/12/2019, tại tổ 5, phường TD, thành phố TN, Trịnh Sơn Đ có hành vi cất giấu trong ngư ời 10,113 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng; Trương Minh T có hành vi mua hộ Trịnh Sơn Đ10,113 gamma túy loại Methamphetamine và ngày 28/12/2019 T mua 0,198 gam ma túy loại Methamphetamine cất giấu tại nơi ở để sử dụng thì bị tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Nguyên phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Với hành vi trên Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên đã xét xử bị cáo Trịnh Sơn Đ và Trương Minh T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trịnh Sơn Đ; điểm b, g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trương Minh T là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo:

Trong vụán, bị cáo Đ giữ vai trò chính, bị cáo T tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức tích cực. Các bị cáo đều có nhân thân xấu, bị cáo Đ năm 2003 đã bị xét xử về loại tội cùng tính chất; bị cáo T năm 2012 bị xét xử về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ. Bản án sơ thẩm đã đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, vai trò, xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo Đ và T là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay không phát sinh tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của cácbị cáo, cần giữ nguyên án sơ thẩm đối với các bị cáo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiêm tòa hôm nay có căn cứ. Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vàođiểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trịnh Sơn Đ vàTrương Minh T, giữ nguyên bản ánhình sựsơ thẩm số 263/2020/HSST ngày 23/6/2020 của Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Sơn Đ và Trương Minh T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

1. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt: Trịnh Sơn Đ 08 (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/12/2019.

2. Áp dụng điểm b, g khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt: Trương Minh T 09 (Chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/12/2019.

3. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH về án phí . Bị cáo Đ và T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm sung quỹ Nhà nước.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở tưpháp tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP. Thái Nguyên
- TAND TP Thái Nguyên;
- Công an TP. Thái Nguyên;
- THADS TP Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Trần Thị Nhài